

Số: /2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 24**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 26 tháng 8 năm 2024;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 19 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 của Bộ Xây dựng về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ không đề cập đến nội dung quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2147/BYT-TCCB ngày 12/4/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn định hướng sắp xếp, tổ chức lại cơ sở y tế tại đơn vị hành chính các cấp.

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số .../BC-PC ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Pháp chế; Báo cáo thẩm tra số .../BC-KTNS ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Kinh tế và Ngân sách; Báo cáo thẩm tra số .../BC-VHXXH ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BĐT ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Đô thị; Báo cáo giải trình số .../BC-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức thực hiện quy định tại Nghị quyết này.

b) Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và danh mục các công trình phân cấp quản lý trong các lĩnh vực; chỉ đạo các cơ quan có liên quan bàn giao, tiếp nhận quản lý công trình theo phân cấp.

c) Hướng dẫn, phân công thực hiện các nội dung cần xử lý chuyển tiếp và quy định các nội dung cần xử lý chuyển tiếp chưa được quy định tại Nghị quyết này.

2. Giao Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nội dung được Thành phố phân cấp quản lý tại Quy định này.

b) Chủ động phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, TC;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo TP, Cổng GTĐT TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

QUY ĐỊNH
VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC MỘT SỐ LĨNH VỰC
KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của
Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định việc phân cấp quản lý nhà nước giữa chính quyền Thành phố và chính quyền cấp xã.

b) Các nội dung phân cấp quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực về kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố và chính quyền Thành phố theo quy định của pháp luật, cụ thể: quản lý đường bộ; quản lý đầu tư xây dựng trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; quản lý chiếu sáng công cộng; quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ; quản lý thoát nước đô thị và xử lý nước thải; quản lý vệ sinh môi trường; quản lý bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách, vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách công cộng; quản lý cấp nước sạch; quản lý thủy lợi; quản lý đê điều; quản lý rừng; quản lý thông tin truyền thông; quản lý giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; quản lý văn hóa - thể thao, du lịch; quản lý y tế; quản lý các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; quản lý chợ.

Những nội dung phân cấp quản lý nhà nước về các lĩnh vực khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Chính quyền Thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền Thành phố (sau đây gọi tắt là Thành phố).

b) Chính quyền cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc (sau đây gọi tắt là "cấp xã").

c) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Đúng quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024.

2. Đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống, tính liên tục, không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước; đảm bảo yếu tố khoa học, kỹ thuật chuyên ngành trong mỗi lĩnh vực.

3. Phân cấp gắn với trách nhiệm, quyền hạn của cấp chính quyền. Đảm bảo điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để cấp xã thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân cấp.

4. Đảm bảo nguyên tắc phân cấp tối đa, việc nào, cấp nào nào sát thực tế hơn, giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân thì giao cho cấp đó thực hiện, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng quản lý, phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối các nguồn lực cần thiết để thực hiện trừ những lĩnh vực có tính liên kết hệ thống và tính đặc thù Thành phố thống nhất quản lý.

5. Đảm bảo yêu cầu quản lý đô thị, yêu cầu phát triển nông thôn: cấp Thành phố quản lý những nhiệm vụ trọng yếu của Thành phố, cấp xã quản lý những nhiệm vụ gắn liền với đời sống dân sinh.

6. Thành phố quản lý đảm bảo thống nhất trên toàn địa bàn thông qua việc xây dựng mục tiêu, nguyên tắc, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, quy chế tổ chức triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, nguyên tắc và hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung.

7. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính trong các lĩnh vực được phân cấp; gắn với trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền địa phương. Gắn phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện sau phân cấp từ Thành phố.

Điều 3. Từ ngữ giải thích

Trong Quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quản lý* được hiểu là quá trình tổ chức, điều hành, thực thi quyền hạn gắn với trách nhiệm của Nhà nước nói chung, của cơ quan quản lý nhà nước các cấp nói riêng từ Thành phố đến cấp xã đối với các hoạt động của con người và các quá trình xã hội liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố nhằm phục vụ nhân dân, doanh nghiệp, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội trên địa bàn Thành phố.

2. *Đầu tư* được hiểu là đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. *Đường bộ* gồm các hạng mục được quy định Luật đường bộ.

4. *Đường đô thị* là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị, bao gồm: đường cao tốc đô thị, đường phố, đường ngõ, ngách, kiệt, hẻm trong đô thị;

6. *Lòng đường* là phạm vi mặt đường giữa 2 mép bó vỉa hè đường (đối với đường có vỉa hè) hoặc phạm vi kết cấu mặt đường (đối với đường không có vỉa hè).

7. *Đường, phố* là các tuyến đường, phố được Thành phố đặt tên theo quy định.

8. *Công nghệ thông tin* là tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số.

9. *Cơ sở hạ tầng thông tin* là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền tải, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính và cơ sở dữ liệu.

10. *Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của Thành phố* bao gồm mạng tin học diện rộng của Thành phố (mạng WAN) và hạ tầng Trung tâm dữ liệu.

11. *Hệ thống thông tin dùng chung* là hệ thống sử dụng công nghệ thông tin để thu thập, truyền, lưu trữ, xử lý, phân phối thông tin và dữ liệu để có thể ứng dụng trong nhiều cơ quan nhà nước.

12. *Cơ sở dữ liệu dùng chung* là tập hợp các dữ liệu về các lĩnh vực, được sử dụng trong nhiều cơ quan nhà nước, được sắp xếp, tổ chức để dễ dàng truy nhập, khai thác, quản lý an toàn và cập nhật thông qua các phương tiện điện tử.

13. Nghĩa trang được phân loại theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC MỘT SỐ LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI

Điều 4. Quản lý đường bộ

1. Thành phố thống nhất quản lý tổ chức giao thông trên địa bàn toàn Thành phố.
2. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì đường bộ (bao gồm cả hệ đường) đối với đường cao tốc (được giao quản lý), quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị, đường chuyên dùng, quản lý, bảo trì toàn bộ hệ đường, bao gồm cả các hệ đường trong các khu đô thị do các chủ đầu tư bàn giao về Thành phố trên địa bàn.
3. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông, khai thác, vận hành hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn toàn Thành phố.
4. Cấp xã quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì (bao gồm cả hệ đường) đối với đường xã, đường thôn, đường ngõ xóm.

Điều 5. Quản lý chiếu sáng công cộng

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa, cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do Thành phố đầu tư.
2. Thành phố quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) trên các tuyến đường bộ, trong các công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác do Thành phố quản lý.
3. Thành phố quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, cấp điện toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các phường trong khu vực nội thành.
4. Các xã đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, quản lý, đầu tư, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống chiếu sáng đồng bộ với đầu tư hệ thống

đường bộ do cấp xã đầu tư, trong công viên, vườn hoa và các khu vực công khác do xã quản lý.

5. Thành phố quản lý, cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội trên các tuyến đường, khu vực do Thành phố quản lý chiếu sáng công cộng; đối với các tuyến đường còn lại do các xã thực hiện.

Điều 6. Quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên, vườn hoa đặc biệt quan trọng theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (bao gồm cả hồ nước trong công viên, vườn hoa).

2. Thành phố đầu tư trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, quảng trường, trên hệ thống đường do Thành phố đầu tư.

3. Thành phố quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt tỉa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ trên các tuyến đường đô thị từ cấp khu vực trở lên (theo QCVN 41-:2024); đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, đường trên cao do Thành phố quản lý đi qua địa bàn các xã; trên các tuyến đường quan trọng theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

4. Cấp xã:

a) Quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên (bao gồm cả bảo đảm chất lượng nước hồ), vườn hoa, ao, hồ còn lại trên địa bàn, trừ các công viên, vườn hoa Thành phố quản lý.

b) Đầu tư trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, trên hệ thống đường do cấp xã đầu tư.

c) Quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt sửa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh, thảm cỏ còn lại trên địa bàn (kể cả trong khu đô thị), trừ cây xanh, thảm cỏ do Thành phố quản lý sau đầu tư.

Điều 7. Quản lý thoát nước đô thị và xử lý nước thải

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thoát nước gắn với các khu vực (không bao gồm thoát nước ngõ, xóm); các tuyến đường do Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng trên địa bàn Thành phố; hệ thống thoát nước liên khu vực (bao gồm cả các hồ trong khu vực đô thị) không gắn trực tiếp với đường theo danh mục do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hoặc ủy quyền cho các sở chuyên ngành phê duyệt.

2. Thành phố quản lý, duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn các phường, trừ thoát nước ngõ, ngách; hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư; quản lý, duy tu, duy trì và quản lý môi trường nước, quản lý điều tiết mực nước hồ (bao gồm cả quản lý nước thải khu vực hồ, quản lý chất lượng nước hồ; không bao gồm công tác quản lý diện tích, an ninh trật tự, các hoạt động xã hội khu vực hồ do chính quyền cấp xã quản lý) đối với các hồ thoát nước, hồ điều hòa có giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh quan môi trường (ngoài các hồ trong công viên Thành phố quản lý) theo danh mục hồ nước do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Cấp xã đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng: hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do cấp xã đầu tư; hệ thống thoát nước ngõ, xóm; hệ thống thoát nước còn lại (bao gồm hệ thống thoát nước ao, hồ do cấp xã đầu tư) trừ hệ thống thoát nước do Thành phố đầu tư.

4. Cấp xã quản lý, duy tu, duy trì hệ thống thoát nước và các hồ điều hòa còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố quản lý sau đầu tư (bao gồm thoát nước ao, hồ do cấp xã quản lý).

5. Xử lý nước thải:

a) Thành phố thống nhất quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, vận hành, bảo trì hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố, trừ hệ thống xử lý nước thải phân cấp cho cấp xã quy định tại điểm b khoản này.

b) Cấp xã quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì đối với công trình xử lý nước thải cục bộ (quy mô dưới $5.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$) và hệ thống thu gom nước thải trên địa bàn nhằm xử lý nước thải tại các khu dân cư không kết nối được với hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Thành phố.

Điều 8. Quản lý vệ sinh môi trường

1. Thành phố quản lý, duy trì vệ sinh môi trường: quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và công tác vệ sinh môi trường khác trên các đường cao tốc do Thành phố quản lý trừ việc duy trì vệ sinh tuyến đường dẫn, cầu vượt ngang, tuyến đường gom hai bên Đại lộ Thăng Long.

2. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, vận hành, duy trì các khu, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng tập trung trên địa bàn Thành phố, gồm các khu liên hợp xử lý chất thải: Sóc Sơn; Xuân Sơn và các khu xử lý chất thải, chất thải rắn xây dựng tập trung khác của Thành phố theo quy hoạch; các trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phục vụ công tác thu gom, vận chuyển chất thải theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thành phố phân luồng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố về khu xử lý chất thải, nhà máy xử lý chất thải, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt do Thành phố đầu tư hoặc đã ký hợp đồng dịch vụ xử lý đối với các nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt.

4. Cấp xã quản lý, duy trì vệ sinh môi trường: quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải và công tác vệ sinh môi trường khác trong toàn bộ phạm vi địa giới hành chính (trừ các đường do Thành phố đã thực hiện).

5. Cấp xã quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, vận hành và duy trì các khu tập kết rác thải sinh hoạt, các khu tập kết chất thải rắn xây dựng, phân bùn bể phốt có phạm vi phục vụ trong xã.

6. Cấp xã chỉ đạo và hướng dẫn trong việc thành lập và tổ chức hoạt động của tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường tại địa phương, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Điều 9. Quản lý bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách, vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách công cộng

1. Thành phố thống nhất quản lý vận tải hành khách công cộng và toàn bộ kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng trên toàn địa bàn Thành phố.

2. Thành phố quản lý bến xe khách liên tỉnh, bến xe tải theo quy hoạch.

3. Thành phố tổ chức lựa chọn các đơn vị thực hiện xã hội hóa quản lý sau đầu tư việc khai thác vận hành các bến xe phục vụ công cộng do Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng.

4. Thành phố quản lý việc khai thác vận hành, thỏa thuận về phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật: toàn bộ trạm dừng nghỉ trên tuyến đường thuộc hệ thống đường địa phương; toàn bộ bến xe tải, bến xe khách liên tỉnh; các bãi đỗ, điểm đỗ xe trên lòng đường thuộc các tuyến đường và các khu vực công cộng trên địa bàn các phường và trên lòng đường thuộc các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư.

5. Thành phố quy định giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe trong bãi đỗ xe được đầu tư bằng nguồn ngân sách Nhà nước, giá tối đa đối với dịch vụ trông giữ xe trong bãi đỗ xe được đầu tư bằng nguồn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

6. Cấp xã quản lý:

a) Các bãi đỗ xe trên địa bàn theo quy hoạch.

b) Các bãi, điểm đỗ xe trên hè đường, lòng đường do cấp xã quản lý.

c) Các điểm đỗ xe trong các khu dân cư, trung tâm thương mại và khu vực công cộng khác trên địa bàn.

Điều 10. Quản lý cấp nước sạch

1. Thành phố:

a) Quản lý, giám sát các đơn vị cấp nước trong việc đảm bảo cấp nước sạch đô thị, nước sạch tập trung do Thành phố đầu tư.

b) Quy định số lượng, tiêu chuẩn chất lượng, khung giá bán nước sạch trên địa bàn toàn Thành phố.

c) Phối hợp với đơn vị cấp nước quản lý bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước và ổn định dịch vụ cấp nước tại địa bàn Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng.

d) Quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng ngoài hàng rào và hỗ trợ khác theo chính sách nước sạch đô thị của nhà nước khi triển khai dự án cấp nước sạch tập trung tại các khu vực có sử dụng nguồn nước sạch tập trung của Thành phố và công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn Thành phố.

e. Quản lý, đầu tư, duy trì hệ thống nước sạch tại khu vực nông thôn vùng sâu vùng xa không thể kết nối với hệ thống cấp nước tập trung; những khu vực chưa có hệ thống cấp nước và không có nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa.

2. Cấp xã:

a) Quản lý, giám sát các đơn vị cấp nước sạch tại địa phương về số lượng, tiêu chuẩn chất lượng, giá bán cho từng đối tượng cụ thể trên địa bàn theo khung giá bán Thành phố quy định.

b) Phối hợp với đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước và ổn định dịch vụ cấp nước tại địa phương.

c) Quản lý, giám sát các đơn vị được giao khai thác vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn đảm bảo đúng quy định và cam kết với nhà nước.

e) Quản lý, duy tu, bảo trì công trình cấp nước sạch tập trung hiện có tại địa phương đã được đầu tư bằng ngân sách hoặc có nguồn gốc ngân sách nhà nước mà chưa xã hội hóa quản lý sau đầu tư được.

Điều 11. Quản lý thủy lợi

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì:

a) Công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi vừa trên địa bàn Thành phố (trừ công trình do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý);

b) Công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến hai xã, phường trở lên;

c) Công trình thủy lợi nhỏ (trạm bơm, cống, đập, đường ống, xi phông, tuynel, cầu máng dùng để dẫn, chuyển, điều tiết nước) gắn với công trình thủy lợi do Thành phố quản lý theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này (trừ công trình quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Cấp xã quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì:

a) Các công trình thủy lợi còn lại trên địa bàn Thành phố (trừ các công trình thủy lợi quy định tại khoản 1 Điều này);

b) Công trình thủy lợi nội đồng.

3. Cấp xã phối hợp quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi thuộc nhiệm vụ quản lý của Thành phố trên địa bàn.

Điều 12. Quản lý đê điều

1. Thành phố trực tiếp quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, xử lý cấp bách sự cố các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) từ cấp IV trở lên trên địa bàn Thành phố.

2. Cấp xã:

a) Trực tiếp quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, xử lý cấp bách sự cố các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) từ cấp V trở xuống và các tuyến đê chưa phân cấp trên địa bàn.

b) Phối hợp quản lý, bảo vệ các tuyến đê do Thành phố quản lý đi qua địa bàn theo quy định pháp luật về đê điều và quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 13. Quản lý rừng

1. Thành phố quản lý chung việc bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố.

2. Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng và rừng phòng hộ; quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, duy trì, bảo tồn rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn Thành phố.

3. Thành phố quyết định chuyển mục đích sử dụng từ loại rừng này sang loại rừng khác; quyết định (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền chấp thuận) chuyển đổi rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang mục đích sử dụng khác theo quy định của pháp luật.

4. Cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý và phối hợp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và Thành phố về bảo vệ, phát triển rừng.

5. Cấp xã đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng phục vụ bảo vệ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn theo chính sách hiện hành của nhà nước; trực tiếp quản lý, đầu tư, bảo vệ, phòng chống cháy rừng sản xuất, rừng còn lại trên địa bàn.

Điều 14. Quản lý khoa học công nghệ

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, vận hành, duy trì, bảo dưỡng hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả hai cấp quản lý của Thành phố (cấp Thành phố, cấp xã).

2. Cấp xã:

a) Phối hợp quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung được Thành phố triển khai tại đơn vị.

b) Quản lý, duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành các đài phát thanh, truyền thanh trên địa bàn, trong đó có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

Điều 15. Quản lý giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

1. Thành phố:

Quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa các trường công lập: trường đại học, trường cao đẳng, trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục, trường trung cấp thuộc thành phố Hà Nội; các trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp trung học phổ thông; các trường trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông; các trường phổ thông cơ sở, tiểu học, mầm non trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (Trường Mầm non B, Trường Mẫu giáo Việt Triều hữu nghị); trường dành cho người khuyết tật (Trường Phổ thông cơ sở Nguyễn Đình Chiểu; Trường Phổ thông cơ sở Xã Đàn; Trường Tiểu học Bình Minh); các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

2. Cấp xã:

Quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa: trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông; trường tiểu học; trường mầm non (trừ các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo); các cơ sở giáo dục, đào tạo cấp xã có tên gọi khác; trung tâm học tập cộng đồng.”

Điều 16. Quản lý văn hóa - thể thao - du lịch

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, tu bổ, bảo tồn, duy tu, bảo trì, phát huy giá trị các di tích quan trọng do Thành phố trực tiếp quản lý: Di tích lịch sử và khảo cổ khu Trung tâm hoàng thành Thăng Long – Hà Nội; Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa; Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Văn Miếu – Quốc Tử Giám; Di tích Bác Hồ ở Vạn Phúc – Hà Đông; Di tích Nhà tù Hỏa Lò; Di tích 48 Hàng Ngang; Di tích 5D Hàm Long; Di tích 90 Thợ Nhuộm; cụm di tích Hồ Hoàn Kiếm - Đền Ngọc Sơn - tượng đài Vua Lê; Di tích đền Bà Kiệu.

2. Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, tu bổ các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến do cấp xã quản lý. Cấp xã đầu tư tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố trực tiếp đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng.

3. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, thư viện, bảo tàng cấp Thành phố; nhà thi đấu thể thao, trung tâm huấn luyện thi đấu thể thao, sân vận động cấp Thành phố; Cung thanh niên Thành phố, Cung thiếu nhi Hà Nội. Cấp xã quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình văn hóa, thể thao còn lại.

4. Thành phố quản lý và thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đối với các di tích trên địa bàn Thành phố: nghiên cứu, kiểm kê xếp hạng, lập hồ sơ tư liệu, hồ sơ khoa học về di tích, địa điểm khảo cổ; lập hồ sơ khoa học về di vật theo đề nghị của địa phương; quản lý và tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê phân loại di sản văn hóa phi vật thể; quản lý hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể.

5. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì các tượng đài, tranh hoành tráng, gồm: tượng đài vua Lý Thái Tổ, tượng đài và tranh hoành tráng trong khuôn viên di tích do Thành phố quản lý. Cấp xã quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì các tượng đài, tranh hoành tráng còn lại trên địa bàn.

6. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng hệ thống thông tin nguồn cấp Thành phố theo quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

7. Thành phố quản lý các hoạt động báo chí, xuất bản và các đài phát thanh truyền hình thuộc Thành phố theo thẩm quyền.

8. Cấp xã quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành các đài phát thanh, truyền thanh trên địa bàn, trong đó có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

Điều 17. Quản lý Y tế

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các bệnh viện, trung tâm chuyên khoa, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố quản lý; trung tâm y tế khu vực.

2. Thành phố quản lý các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở dược trên địa bàn do Thành phố cấp phép hoạt động.

3. Cấp xã đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa: trạm y tế xã, phường theo sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế.

4. Cấp xã phối hợp quản lý y, dược tư nhân.

Điều 18. Quản lý các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa

a) Các nghĩa trang cấp Thành phố, gồm: Mai Dịch, Nhôn, Ngọc Hồi; Văn Điển, Yên Kỳ, Thanh Tước, Sài Đồng, Vĩnh Hằng (phần diện tích do Thành phố đầu tư và đang quản lý), nghĩa trang liệt sỹ người Trung Quốc tại xã Xuân Mai; các nghĩa trang tập trung cấp Thành phố đầu tư mới theo quy hoạch.

b) Cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố; nhà tang lễ cấp Thành phố.

2. Thành phố quy định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch; quản lý nguồn thu dịch vụ từ các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ do Thành phố quản lý theo quy định.

3. Cấp xã quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các nghĩa trang còn lại (bao gồm cả nhà tang lễ trong khuôn viên nghĩa trang) trên địa bàn.

4. Cấp xã quản lý nguồn thu dịch vụ từ nghĩa trang, nhà tang lễ do cấp xã quản lý theo quy định.

Điều 19. Lĩnh vực quản lý chợ

1. Thành phố quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng sửa chữa các chợ đầu mối sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

2. Cấp xã quản lý, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa các chợ hạng 1, 2, 3 sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Phân công trách nhiệm và xử lý chuyển tiếp

1. Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và các cơ quan của cấp xã: Phối hợp lập danh mục công trình, bàn giao, tiếp nhận và quản lý các công trình thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo phân cấp

tại Quy định này; kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các đơn vị trực thuộc và tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung phân cấp tại Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố tập trung hoàn thiện, báo cáo và trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của Thành phố đảm bảo phù hợp với quy định, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố tại Quy định này và các quy định phân cấp hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành những nội dung theo thẩm quyền quy định về phân cấp tổ chức bộ máy, phương án quản lý, nguồn kinh phí, cơ chế quản lý vận hành, duy tu, duy trì các công trình, nhiệm vụ quản lý theo phân cấp và quy định cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước giữa các ngành, các cấp và của từng ngành, lĩnh vực, đảm bảo đạt hiệu quả cao.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cấp xã để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân cấp; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp.

5. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nội dung được Thành phố phân cấp quản lý tại Quy định này.

b) Chủ động phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn.

6. Xử lý chuyển tiếp

Đối với những nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách cấp huyện đang thực hiện, đến thời điểm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND Thành phố giao cơ quan chuyên môn nhận bàn giao của cấp huyện để tiếp tục thực hiện đến khi hoàn thành hợp đồng đã ký. Sau khi kết thúc hợp đồng, thực hiện theo quy định tại phân cấp này.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, trường hợp cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có nội dung quy định khác quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

2. Trường hợp có phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, các đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.